

Bản án số: 27/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 18/02/2021
V/v “Ly hôn, t/c về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hòa

2. Bà Lê Thị Thường

- Thư ký phiên tòa: Trần Thị Cẩm Xuyên – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn: Bà Nguyễn Thị Lam Em – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 350/2020/TLST-HNGĐ ngày 01/10/2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 225/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/12/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11A/2021/QĐ-ST ngày 11/01/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1993.

Địa chỉ: ấp Mỹ Bình, xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Số điện thoại: 0359.345.618

- Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ 9 ấp Mỹ Thới, xã Định Mỹ, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Số điện thoại: 0342.139.774

Nguyên đơn chị Y có mặt. Bị đơn anh T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y trình bày:

Chị với anh Lê Văn T tổ chức lễ cưới vào năm 2013, đến năm 2014 thì đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Khoảng 03 năm đầu sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên

nhân do anh T chơi bài bạc, đá gà, thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn về đánh đập chị, vì nghĩ cho con nên chị cố gắng chịu đựng và chị cũng đã tha thứ cho anh T nhiều lần. Ngoài ra chị còn phát hiện anh T có quan hệ như vợ chồng với người phụ nữ khác. Chị với anh T cũng chính thức sống ly thân từ ngày 11/6/2020 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, không muốn hàn gắn lại nên chị Y yêu cầu giải quyết như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Y xin được ly hôn với anh Lê Văn T.

+ Về quan hệ con chung: Có 02 con chung tên Lê Nguyễn Anh T sinh ngày 29/01/2015 và Lê Nguyễn Ngọc T sinh ngày 10/10/2016 hiện đang sống với chị Y. Sau ly hôn chị Y yêu cầu được tiếp tục nuôi cả hai con, không yêu cầu cấp dưỡng.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Bị đơn anh Lê Văn T: Tòa án đã tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho anh T nhưng từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay anh T vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của chị Y.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời hạn chuẩn bị xét xử:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm hiện tại, nhận thấy Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 như: Xác định đúng quan hệ tranh chấp, thụ lý và giải quyết theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Quá trình thụ lý Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ khi tiến hành lập hồ sơ vụ án, thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, tổng đạt và niêm yết hợp lệ các thông báo và quyết định, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Bị đơn vắng mặt không có lý do tại phiên tòa nên đã từ bỏ quyền của mình.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 8, 9, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Y được ly hôn với anh Lê Văn T.

Về con chung: Giao cháu Lê Nguyễn Anh T sinh ngày 29/01/2015 và Lê Nguyễn Ngọc T sinh ngày 10/10/2016 hiện đang sống với chị Y cho chị Y tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Y không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

Chị Y yêu cầu ly hôn nên phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn và nuôi con. Bị đơn anh Lê Văn T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Mỹ Thới, xã Định Mỹ, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

[1.2] Bị đơn anh Lê Văn T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Chị Nguyễn Thị Y và anh Lê Văn T chung sống với nhau từ năm 2013, đến năm 2014 thì đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 272/KH ngày 03/12/2014. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị Y, thấy: Vợ chồng chị Y và anh T đã sống ly thân từ tháng 6/2020 cho đến nay. Chị Y trình bày rằng trong quá trình sống chung anh Danh chơi bài bạc, đá gà, thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn về đánh đập vợ, ngoài ra anh T còn quan hệ như vợ chồng với người phụ nữ khác. Tại biên bản xác minh ngày 16/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn cũng thể hiện chị Y và anh T hiện nay đã sống ly thân. Trong quá trình giải quyết Tòa án có tiến hành thông báo hòa giải nhằm mục đích động viên, hàn gắn nhưng anh T vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện nguyện vọng muốn được hàn gắn quan hệ vợ chồng với chị Y để xây dựng hạnh phúc gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị Y và anh T không còn, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có đủ căn cứ để áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Y.

[2.3] Về quan hệ con chung: Qua chứng cứ chị Y cung cấp, xác định chị Y và anh T có 02 con chung tên Lê Nguyễn Anh T sinh ngày 29/01/2015 và Lê Nguyễn Ngọc T sinh ngày 10/10/2016 hiện đang sống với chị Y. Xét thấy, việc giao con cho ai nuôi cần xem xét quyền lợi về mọi mặt của con. Hiện nay các

con đang sống ổn định với chị Y, để đảm bảo sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của các con, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao các con cho chị Y được tiếp tục được chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Y không yêu cầu.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị Y là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Y.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Y được ly hôn với anh Lê Văn T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 272/KH ngày 03/12/2014 của Ủy ban nhân dân xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung:

Giao con chung tên Lê Nguyễn Anh T sinh ngày 29/01/2015 và Lê Nguyễn Ngọc T sinh ngày 10/10/2016 cho hiện đang sống với chị Nguyễn Thị Y cho chị Y được tiếp tục chăm sóc, nuôi sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Y phải tạo điều kiện cho anh T được quyền đến thăm nom con, không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hay việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có. Tuy nhiên sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì chị Nguyễn Thị Y và anh Lê Văn T phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Y phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003954 ngày 01/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nên đã nộp xong.

Chị Nguyễn Thị Y được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã (thị trấn) nơi cư trú để yêu cầu xem xét phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKS huyện Thoại Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Thoại Sơn;
- UBND xã Nhon Mỹ, huyện Chợ,
- tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoài Lâm